TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 123/2023/DS-ST
Ngày: 19 tháng 5 năm 2023
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Duy Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Năm.
2. Bà Võ Thị Lệ.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023, về việc tranh chấp*"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 118/2023/QĐST- DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim L, sinh năm 1977 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp XL, xã KP, huyện GCĐ, TG.
2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện GCĐ, TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị Kim L trình bày*: Do có mối quan hệ quen biết với chị Nguyễn Thị T nên chị có cho chị T vay nhiều lần với số tiền tổng cộng là 100.000.000 đồng, thời gian cụ thể chị không nhớ rõ, chị cũng không nhớ rõ số tiền cụ thể mỗi lần mượn, khi đó chị và chị T không có làm biên nhận, không thỏa thuận lãi, chị T hứa trong vòng 15 ngày sẽ trả lại số tiền đã mượn, các lần giao nhận tiền của chị và chị T tại quán cà phê ở xã Bình Ân. Đến ngày 24/4/2022 do chị T không trả tiền như đã hứa nên chị có hẹn gặp chị T tại quán cà phê nêu trên, sau đó các bên có làm giấy mượn tiền với nội dung chị T có mượn số tiền tổng cộng là 92.000.000 đồng hẹn trong 15 ngày sẽ trả

kể từ ngày 24/4/2022 đến ngày 09/5/2022 sẽ trả hết tiền, chị T có ký tên xác nhận. Tuy nhiên, sau đó đến ngày 09/5/2022 chị T vẫn không trả tiền cho chị nên chị có hẹn chị T ra quán cà phê nêu trên để nói chuyện, khi đó chị T có mượn thêm 8.000.000 đồng nữa. Khi đó, chị và chị T viết nội dung giấy mượn tiền là chị T có mượn chị số tiền tổng cộng 100.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi ngày trả 300.000 đồng trả cho đến khi hết tiền nợ là 12 tháng tính từ ngày 09/5/2022 đến ngày 09/5/2023. Sau đó, chị T trả tiền được thời gian thì không trả nữa nên chị đã nhiều lần liên hệ yêu cầu chị T trả tiền nhưng chị T cứ hẹn mà không trả. Chị T có trả cho chị được 12.000.000 đồng tiền lãi, do hiện nay chị T khó khăn nên chị đồng ý trừ tiền này vào số tiền vốn mà chị T còn nợ. Nay chị yêu cầu chị T trả cho chị số tiền 88.000.000 đồng. Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản hòa giải ngày 17/3/2023 bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:* Chị thừa nhận có nợ chị L số tiền 100.000.000 đồng như chị L trình bày. Chị đồng ý trả cho chị L số tiền 100.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn chị xin trả mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có kiến nghị.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim L, buộc chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền 88.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở phân tích, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về chứng cứ và những tình tiết của vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Kim L yêu cầu chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, bị đơn chị Nguyễn Thị T cư trú trên địa bàn huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên

đơn chị Lê Thị Kim L, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bị đơn chị Nguyễn Thị T và đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị L yêu cầu chị T có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ là 88.000.000 đồng, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định giữa chị L và chị T thực tế có phát sinh giao dịch vay tài sản. Cụ thể: Do quen biết nên chị L có cho chị T vay làm nhiều lần đến ngày 24/4/2022, các bên có lập biên nhận xác nhận nợ có nội dung là chị T nợ số tiền 92.000.000 đồng và đến ngày 09/5/2022, chị L có cho chị T mượn thêm số tiền là 8.000.000 đồng, các bên có lập biên nhận tổng kết nợ là chị T nợ chị L số tiền là 100.000.000 đồng. Khi đó, thỏa thuận mỗi ngày trả 300.000 đồng trả cho đến khi hết tiền nợ là 12 tháng tính từ ngày 09/5/2022 đến ngày 09/5/2023. Sau đó, chị T trả được số tiền 12.000.000 đồng thì không trả nữa mặc dù chị L đã nhiều lần liên hệ yêu cầu chị T trả nợ. Chị T thừa nhận có nợ chị L số tiền là 100.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn chị xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T thừa nhận có nợ chị L số tiền như nêu trên là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do đó, việc nguyên đơn chị L yêu cầu chị T phải trả số tiền vay còn nợ 88.000.000 đồng, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ do chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà các bên đã thỏa thuận, yêu cầu của chị L là phù hợp với quy định tại 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi: Do chị L không có yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim L được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim L.

Buộc chị Nguyễn Thị T phải trả cho chị Lê Thị Kim L số tiền 88.000.000 đồng *(Tám mươi tám triệu đồng)*. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Chị Lê Thị Kim L được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai số 0028497 ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Nguyễn Thị T phải chịu 4.400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Duy Linh

Nơi nhận:
- VKSND H.GCĐ;
- CC.THADS H.GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.